**Mẫu số 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*......, ngày… tháng.....năm….*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH1**

**Thông tin tổ chức:**

Tên bằng tiếng Việt\*:............................................................................................................

Tên bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Việt không dấu):................................................................

Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư\*:..

Ngày cấp\*:.............................................................. Cơ quan cấp\*:......................................

Địa chỉ\*:................................................................................................................................

Điện thoại\*:.......................................................................... Email:......................................

**Đăng ký trích nợ tự động**(Điền √ vào ô trống):

□ Qua tài khoản                                                  □ Qua ví điện tử

□ Qua thẻ ngân hàng                                           □ Khác *(Other)............................*

**Lĩnh vực hoạt động**(Điền √ vào ô trống):

□ Sản xuất                                              □ Thương mại                          □ Bán lẻ

□ Dịch vụ                                               □ Khác:............................

**Chúng tôi xin đăng ký sử dụng loại mã\***(Điền √ vào ô trống):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Tiền tố mã doanh nghiệp  *(GS1 Company Prefix GCP)* | □ Mã doanh nghiệp GS1 loại 12 số (GCP-12) |
| □ Mã doanh nghiệp GS1 loại 10 số (GCP-10) |
| □ Mã doanh nghiệp GS1 loại 9 số (GCP-9) |
| □ Mã doanh nghiệp GS1 loại 8 số (GCP-8)2 |
| □ Mã địa điểm toàn cầu GLN3  *(Global Location Number)* | □ Dành cho địa điểm vật lý (Physical location) |
| □ Dành cho địa điểm số (Digital location) |
| □ Dành cho pháp nhân (Legal entity) |
| □ Dành cho đơn vị chức năng (Functional entity) |
| □ Mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8)3 | |

**Đại diện tổ chức \***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức danh** | **Họ và tên** | **Chức vụ, đơn vị** | **Điện thoại** | **Hòm thư điện tử (Email)** |
| Đại diện có thẩm quyền |  |  |  |  |
| Người liên lạc chính |  |  |  |  |

Chúng tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến mã số, mã vạch, các quy định về phí và các điều khoản sau đây:

- Chỉ sử dụng mã số đã được cấp cho các sản phẩm, dịch vụ của mình;

- Thực hiện đúng các quy định về nộp phí và nộp phí duy trì theo quy định của pháp luật;

- Khi vì lý do nào đó (bị giải thể, phá sản, v.v...) không còn nhu cầu sử dụng mã số đã được cấp, chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời gian 01 tháng kể từ ngày giải thể hoặc phá sản;

- Nếu đổi tên, tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ, chúng tôi sẽ thông báo cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời gian 01 tháng kể từ ngày có thay đổi để làm thủ tục đổi giấy chứng nhận.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…., ngày... tháng... năm...* LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC *(Ký tên, đóng dấu)* |

**1. Danh mục địa điểm cần đăng ký mã địa điểm toàn cầu GLN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại mã GLN4** | **Tên/Mô tả** | **Địa chỉ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**2. Danh mục mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8) cần đăng ký**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Mô tả sản phẩm** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Trường thông tin bắt buộc kê khai.

1 Các thông tin kê khai có thể được cập nhật phù hợp với yêu cầu của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1.

2 Chỉ cấp theo khuyến cáo của Tổ chức mã số, max vạch quốc tế GS1.

3 Danh mục mã địa điểm, thương phẩm gửi kèm.

4 Loại mã GLN bao gồm: Địa điểm vật lý (Physical location)/Địa điểm số (Digital location)/Pháp nhân (Legal entity)/Đơn vị chức năng (Functional entity)